

Số: *190* /GCN-BXD

Hà Nội, ngày *16* tháng *9* năm 2021

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế xây dựng Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Vụ Khoa học công nghệ và môi trường.

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế xây dựng Đà Nẵng

Địa chỉ: 331 Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Mã số thuế: 0400101080

Tên phòng thí nghiệm: Trung tâm thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình xây dựng

Địa chỉ phòng thí nghiệm: 331 Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 83

3. Giấy chứng nhận này thay thế Giấy chứng nhận số 1398/GCN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và có hiệu lực 5 năm kể từ ngày cấp cấp./.

Nơi nhận:

- Công ty CP Tư vấn thiết kế xây dựng Đà Nẵng;
- SXD TP. Đà Nẵng;
- TT Thông tin (*website*);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 83**

*(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
số: 190/GCN-BXD ngày 16 tháng 9 năm 2021)*

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT ^(*)
1	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG	
	Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:2003
	Xác định độ bền uốn và nén của xi măng	TCVN 6016:2011
	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
2	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:1993
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993
	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:1993
	Thí nghiệm phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:1993
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:1993
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:1993
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:1993
	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:1993
	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:1993
	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:1993
	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bẻ	TCVN 3120:1993
	Xác định thời gian đông kết	TCVN 9338:2012
3	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA	
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
	Xác định khối lượng thể tích xếp và độ rỗng	TCVN 7572-6:2006
	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7 :2006
	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:0606
	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572- 9:2006
	Xác định cường độ và hệ số hoá mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
	Xác định độ nén đập, hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
	Xác định độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006
	Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT ^(*)
	Xác định khả năng phản ứng kiềm silic của cốt liệu	TCVN 7572-14:2006
	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006
	Xác định hàm lượng sunfat và sunfit	TCVN 7572-16:2006
	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006
	Xác định hàm lượng mica	TCVN 7572-20:2006
	Xác định góc dốc tự nhiên của cát	ASTM D1883
4	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995
	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012 22TCN 333:2006
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202:2012
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm	22TCN 332:2006
	Xác định hệ số thấm K	ASTM D2434
	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:2012 ASTM D4546
	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ của đất	TCVN 8726:2012
	Xác định hàm lượng muối hòa tan trong đất	TCVN 8727:2012
	Xác định các chỉ tiêu trên máy nén 3 trục (UU, CU, CD)	ASTM D2850
	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	ASTM D2166
5	THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN	
	Thử kéo	TCVN 197-1:2014
	Thử uốn	TCVN 198:2008
	Thép thanh cốt bê tông – Thử uốn và uốn lại không hoàn toàn	TCVN 6287:1997 ISO 10065:1990
	Kiểm tra chất lượng mối hàn -Thử uốn	TCVN 5401:2010
	Kiểm tra chất lượng hàn ống - Thử va đập	TCVN 5402:2010
	Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010
	Thử phá hủy mối hàn kim loại – Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010
	Thử cấp dự ứng lực	ASTM A370
	Kiểm tra không phá hủy mối hàn – Phương pháp siêu âm	TCVN 6735:2000
	Kiểm tra không phá hủy mối hàn – Phương pháp bột từ	TCVN 4396:1986
	Thử kéo bu lông	TCVN 197-1:2014

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT ^(*)
		TCVN 1916:1995
	Thử thép cốt bê tông - Mối nối bằng ống ren (nối Coupler)	TCVN 8163:2009
	Thử nghiệm độ tụt neo	BS EN 13391:2004
6	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA	
	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011
	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011
	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011
	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011
	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011
	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011
	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011
	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011
	Phương pháp xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011
	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011
7	THỬ NGHIỆM NHỰA BI TUM	
	Xác định độ kim lún ở 25 °C	TCVN 7495:2005
	Xác định độ kéo dài ở 25 °C	TCVN 7496:2005
	Xác định điểm hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005
	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:2005
	Xác định tổn thất khối lượng sau gia nhiệt	TCVN 7499:2005
	Xác định lượng hoà tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005
	Xác định khối lượng riêng (Phương pháp Pycnometer)	TCVN 7501:2005
	Xác định độ nhớt động học	TCVN 7502:2005
	Xác định độ bám dính với đá	TCVN 7504:2005
	Xác định chỉ số độ kim lún PI	Phụ lục II, Thông tư 27/2014/TT-BGTVT
	Xác định hàm lượng bao bọc và bóc tước của hỗn hợp cốt liệu nhựa đường	AASHTO T182
8	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
	Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đai	TCVN 8305:2009 22TCN 02:1971
	Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:2006
	Xác định độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011
	Xác định môđun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cân Ben kelman	TCVN 8867:2011

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT(*)
	Thử nghiệm xác định môđun đàn hồi “E” nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
	Xác định mô đun biến dạng hiện trường bằng tấm ép phẳng	TCVN 9354:2012
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (Thử nghiệm SPT)	TCVN 9351:2012
	Xác định độ thấm nước của đất bằng hồ đào, hồ khoan	TCVN 8731:2012
	Thí nghiệm CBR- Ngoài hiện trường	TCVN 8821:2011 ASTM D4429
	Cọc – Phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012
	Cọc khoan nhồi – Phương pháp xung siêu âm xác định tính đồng nhất của bê tông	TCVN 9396:2012
	Phương pháp không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012
	Xác định cường độ nén bê tông bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012
	Đánh giá chất lượng bê tông bằng phương pháp siêu âm	TCVN 9357:2012
	Xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí, đường kính cốt thép trong bê tông bằng phương pháp điện từ	TCVN 9356:2012
	Thí nghiệm đo điện trở đất	TCVN 9385:2012
	Thí nghiệm xuyên động DCP	ASTM D6951
	Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT)	TCVN 9352:2012
	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường (SVT)	22TCN 355:2006
	Thí nghiệm kéo nhỏ neo	ASTM C900:2006
	Kiểm tra chiều dày lớp phủ mạ kẽm	TCVN 5408:2007
	Phương pháp không phá hủy - Xác định chiều dày màng sơn khô	TCVN 9406:2012
	Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9898:2012
	Xác định chuyển dịch ngang nhà và công trình xây dựng bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9399:2012
	Nhà và công trình dạng tháp – Xác định độ nghiêng bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9400:2012
	Xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đo cao hình học	TCVN 9360:2012
	Đo chuyển vị ngang đất nền	ASTM D6230
9	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG	
	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2003
	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2003
	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2003
	Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2003
	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:2003
	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn	TCVN 3121-10:2003
	Xác định cường độ uốn và nén của vữa	TCVN 3121-11:2003

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT(*)
	Xác định cường độ của vữa đã đóng rắn trên nền	TCVN 3121-12:2003
	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2003
	Xác định độ chảy của vữa xi măng	ASTM C939
	Xác định độ chảy; độ tách nước; cường độ chịu nén; sự thay đổi chiều cao cột vữa trong quá trình đông kết; sự thay đổi chiều dài của mẫu vữa đóng rắn của vữa xi măng khô trộn sẵn không co	TCVN 9204:2012
	Xác định lượng vón cục trên sàng; độ chảy; độ chảy lan tỏa; độ tách nước sau 3 giờ; thay đổi thể tích vữa sau 24 giờ; thời gian đông kết; cường độ nén của vữa chèn cấp dự ứng lực	TCVN 11971:2018
10	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH, BÊ TÔNG NHẹ, BENTONITE	
	Gạch xây: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; cường độ bền uốn; khối lượng thể tích; độ hút nước; độ rỗng	TCVN 6355 1+6:2009
	Gạch bê tông: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; độ hút nước; độ thấm nước; độ rỗng	TCVN 6477:2016
	Bê tông nhẹ: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; Xác định kính thước, độ vuông góc, độ thẳng cạnh và độ phẳng mặt; Xác định cường độ nén; độ ẩm và khối lượng thể tích khô; độ co khô; độ hút nước	TCVN 9030:2017
	Gạch bê tông tự chèn: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ nén; độ hút nước; Xác định độ mài mòn	TCVN 6476:1999
	Gạch terazo: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; Xác định độ hút nước bề mặt; độ chịu mài mòn; độ bền uốn	TCVN 7744:2013
	Bentonite: Xác định khối lượng riêng; độ nhớt động học; hàm lượng cát; độ pH; lượng tách nước; độ ổn định; lực cắt tĩnh	TCVN 11893:2017
11	PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG	
	Xác định hàm lượng căn không tan	TCVN 4560:1988
	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:1988
	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011
	Xác định hàm lượng ion Clorua (Cl ⁻)	TCVN 6194:1996
	Xác định hàm lượng ion Sunfat (SO ₄ ²⁻)	TCVN 6200:1996
	Xác định hàm lượng chất hữu cơ	TCVN 4565:1998

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.